

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 49, 12/12/2025

Thiếu dòng dẫn dắt

Tiêu điểm:

- Hôm nay (11-12), Quốc hội thông qua nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều nghị quyết 98 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù - khuôn khổ pháp lý được mong đợi - để TP.HCM thêm điều kiện cất cánh, bứt phá.
- Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số như Bitcoin, Ethereum...sẽ chịu mức thuế 0.1% như giao dịch chứng khoán.
- Hoạt động chuyển nhượng vàng miếng sẽ phải chịu thuế 0.1% trên giá trị mua bán từng lần.
- Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) giảm lãi suất lần thứ ba trong năm nay, với mức 25 điểm cơ bản (0.25%).

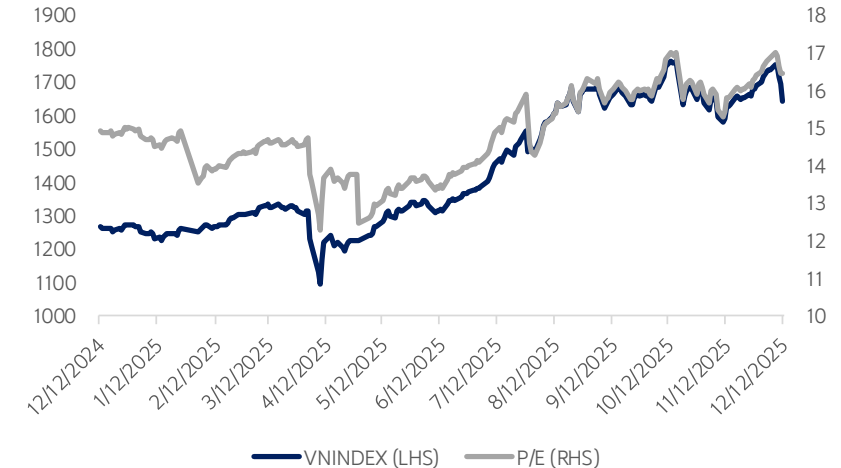
Đánh giá: Trong tuần qua, thị trường đã quay lại vùng giao dịch quen thuộc từ 1,600-1,700 phản ánh tâm lý thận trọng khi giai đoạn cận Tết, bầu cử quốc hội khóa XVI, và thiếu sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn. Chúng tôi cho rằng diễn biến thị trường sẽ sôi động trở lại sau Tết khi các thông tin dần rõ ràng hơn và mùa báo cáo KQKD cuối năm. Ngoài ra, yếu tố về lãi suất và thanh khoản ở thị trường liên ngân hàng sẽ cần theo dõi trong thời gian tới, chúng tôi kì vọng việc FED hạ lãi suất sẽ phần nào giúp yếu tố trên bớt căng thẳng hơn.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,646.9 điểm (-94.4 điểm; -5.42%) với thanh khoản thấp. Thị trường giảm theo đà giảm của nhóm VIC, và chưa có sự lan tỏa tiền qua các nhóm ngành khác. Việc gặp áp lực chính mạnh tại vùng 1,800 khiến thị trường sẽ cần nhiều thời gian hơn để quay lại đà tăng rõ ràng. Khu vực 1,600 – 1,700 điểm tiếp tục là vùng giao dịch chính của chỉ số trong tuần tới

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ngắn hạn nên đứng ngoài và quan sát diễn biến chỉ số tại vùng 1,600 điểm. Nếu hình thành dấu hiệu đảo chiều đà tăng sẽ mở ra cơ hội mua mới. Tuy nhiên tỷ trọng cần duy trì thấp.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,647	-5.4	0.9	-1.2	30.0		16.5	2.0	286
Upcom Index	119	-1.0	0.2	8.3	25.5		12.6	1.3	33
HNX Index	250	-4.1	-5.6	-9.6	10.0		22.0	1.4	15
VN30 Index	1,867	-5.5	-0.3	0.1	38.8		16.5	2.3	204
S&P 500 Index	6,901	0.4	0.7	4.8	17.3		27.5	5.5	61,128
STOXX Europe 600 Index	584	0.8	-0.1	5.2	15.0		16.6	2.3	17,642
Hang Seng	25,977	-0.4	-3.5	-1.6	29.5		12.8	1.4	3,976
Nikkei 225	50,837	0.7	-0.4	13.6	27.4		22.1	2.5	5,474
SHCOMP Index	3,889	-0.3	-2.8	0.5	16.0		1.5	1.5	8,693
STI Index	4,586	1.2	0.4	5.6	21.1		13.6	1.5	522
KOSPI Index	4,167	1.6	0.4	22.7	73.7		18.3	1.3	2,229

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Giá trị vốn hóa					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-5.4	1.5	151.3	44.6	-6.3	-2.5	-27.4	-19.9	87.5	-1.3	17.0	2.4	6,696,849
Mid Cap	-3.8	-3.9	84.5	1.4	4.6	1.9	-28.5	-40.9	11.5	1.0	16.0	1.4	536,787
Small Cap	-2.6	0.6	-32.5	5.5	26.5	31.5	24.7	5.7	1.0	0.2	21.5	0.7	66,945
Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Ô tô & Phụ tùng	3.8	-0.7	171.0	21.7	1.7	-6.6	-60.0	-70.3	0.2	0.0	20.7	1.4	17,773
Bảo hiểm	-0.7	-6.7	895.7	0.6	63.5	46.8	31.2	4.1	0.3	0.1	15.5	1.6	51,491
Dược và Y tế	-2.1	-1.8	179.3	-3.4	-45.3	-36.6	-30.4	-34.6	0.2	0.1	17.9	2.2	38,986
Công nghệ Thông tin	-2.5	-6.6	-6.9	-27.4	3.7	4.0	-40.5	-36.3	3.2	0.3	20.4	4.3	176,091
Tiện ích	-2.7	-0.5	25.2	-3.0	-24.3	-10.4	-15.0	-29.6	1.0	0.3	18.5	1.9	282,745
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.2	-0.7	142.0	-10.2	-11.4	9.4	12.4	-17.6	0.8	0.1	12.5	1.7	56,855
Tài chính	-3.2	-7.9	111.1	21.8	-12.3	-16.8	-37.7	-34.0	13.4	-1.1	22.7	1.8	251,092
Thực phẩm và đồ uống	-3.8	-1.0	34.1	2.8	-13.0	-3.7	-15.3	-9.8	8.1	-0.8	18.7	2.6	434,372
Tài nguyên cơ bản	-3.8	-3.9	608.0	10.9	12.5	-0.1	-41.6	-39.3	4.9	0.8	16.8	1.5	241,777
Truyền thông	-3.9	-1.1	-27.4	-7.6	65.7	83.9	6.4	-47.7	0.1	0.1	17.7	1.4	2,719
Bất động sản	-4.1	15.7	182.7	176.9	5.5	7.2	-24.4	-11.7	19.4	-1.9	38.2	3.1	1,935,929
Xây dựng và vật liệu	-4.3	-4.0	65.5	15.6	6.9	6.0	-33.7	-28.0	5.5	0.6	19.7	1.6	147,531
Ngân hàng	-5.3	-4.0	173.3	16.6	-9.0	0.0	-29.0	-27.5	24.9	-1.1	10.3	1.7	2,455,782
Hóa chất	-6.3	-7.4	284.9	-14.2	-0.4	-25.9	-21.5	-43.6	2.2	0.1	17.0	1.7	198,385
Dầu khí	-8.0	-9.1	739.5	100.8	14.7	-10.6	-26.1	-18.3	1.6	0.3	6.9	1.5	123,536
Bán lẻ	-8.3	-2.2	416.5	21.0	-12.1	9.3	-4.8	0.5	4.0	-0.3	32.3	4.1	157,312
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-10.7	-2.0	30.3	39.9	-7.4	-4.1	-24.0	-15.2	6.5	0.2	18.6	2.4	242,840
Du lịch và Giải trí	-13.7	4.4	127.8	163.6	-7.5	13.5	27.7	103.8	3.6	0.1	27.5	7.7	342,437

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370	68,829	96,225
Ấn độ	-475	-1,402	-107	-17,560
Indonesia	68	218	1,730	-1,577
Nhật Bản*	623	623	54,490	50,131
Maylaysia	-126	-124	-1,042	-4,785
Hàn Quốc	1,129	2,267	-3,261	-4,066
Sri Lanka	-3	-4	-35	-125
Đài Loan	425	1,703	-11,932	-4,498
Thái Lan	33	146	-375	-3,256
Việt Nam	-198	-32	-1,141	-4,866

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,607	-7.7	-19.9	-75.3	-514.6
Nước ngoài	1,783	-9.1	-31.9	-77.1	-398.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	574	0.0	-3.6	-17.8	-48.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	428	-8.1	-26.8	-86.7	-348.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	356	-1.0	-1.5	-5.6	-36.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	218	0.0	0.0	42.1	46.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	-9.1	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	824	1.4	12.0	1.8	-116.0
DCVFMVN Diamond ETF	496	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	239	0.4	10.7	1.0	-104.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	1.0	1.2	2.0	-3.3
MAFN VN30 ETF	33	0.0	0.0	-1.6	-6.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.0	0.1	0.4	-0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

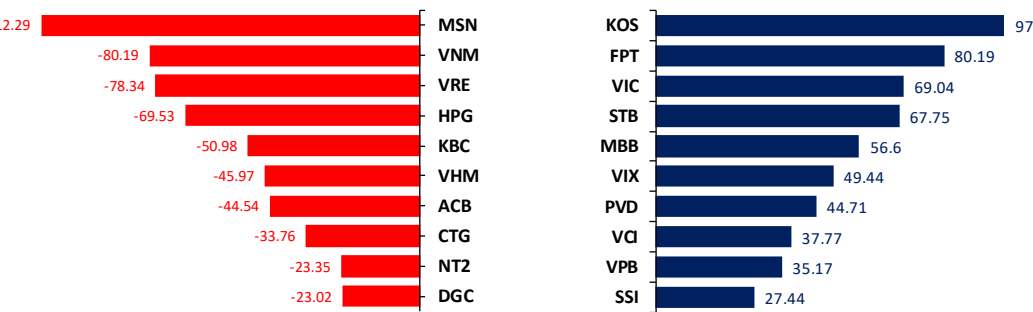
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

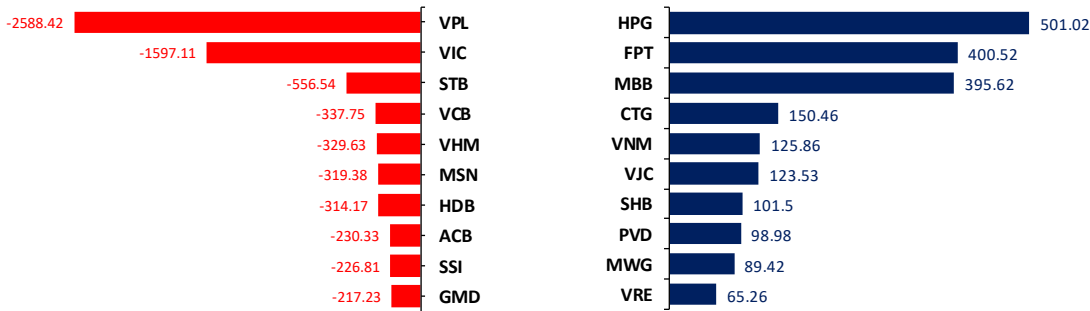
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	28	-2,043	503	1,540
Tài nguyên Cơ bản	-72	381	156	-538
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9	-317	-140	457
Y tế	1	-1	1	1
Hóa chất	-24	-64	108	-44
Dịch vụ tài chính	71	-219	198	21
Du lịch và Giải trí	13	72	-124	52
Ngân hàng	107	-668	-59	727
Xây dựng và Vật liệu	18	-44	137	-93
Thực phẩm và đồ uống	-215	-139	133	5
Bán lẻ	2	86	-66	-20
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18	41	-107	67
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1	-25	0	25
Công nghệ Thông tin	82	447	-21	-426
Ô tô và phụ tùng	-1	-28	40	-12
Bảo hiểm	0	-47	21	26
Dầu khí	45	37	30	-67
Tổng	28	-2,530	810	1,720

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất					
TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.90 - 26.95	19.9	-21.1%
2	GEE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.25 - 233.90	180.0	-20.6%
3	PLP	Hóa chất	3.82 - 8.60	6.5	-19.8%
4	HII	Hóa chất	3.66 - 9.23	6.9	-19.8%
5	HID	Xây dựng và Vật liệu	2.33 - 11.90	8.5	-19.0%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất					
% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP	
24.4%	17.6	8.65 - 17.60	Bất động sản	QCG	
17.6%	3.1	2.33 - 3.76	Xây dựng và Vật liệu	HVX	
16.3%	3.8	2.31 - 4.23	Tài nguyên Cơ bản	TTF	
11.4%	24.9	12.50 - 45.00	Xây dựng và Vật liệu	VSI	
9.9%	3.8	100.20 - 181.50	Xây dựng và Vật liệu	BMP	

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất					
TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SDU	Xây dựng và Vật liệu	14.60 - 28.80	15.5	-28.9%
2	VTC	Công nghệ Thông tin	6.50 - 32.70	19.8	-26.9%
3	POT	Công nghệ Thông tin	14.00 - 27.70	20.1	-19.6%
4	SDC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 9.20	7.3	-18.9%
5	HHC	Thực phẩm và đồ uống	97.20 - 153.00	105.4	-18.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất					
% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP	
30.0%	39.0	27.10 - 39.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	TET	
25.7%	44.0	31.70 - 65.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GMA	
19.7%	38.9	19.00 - 42.00	Bảo hiểm	PTI	
16.7%	28.0	13.50 - 28.00	Xây dựng và Vật liệu	QTC	
12.6%	25.9	11.40 - 26.00	Xây dựng và Vật liệu	KDM	

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất					
TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PJS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.00 - 49.20	24.0	-32.2%
2	DCG	Hàng cá nhân & Gia dụng	13.80 - 31.30	15.6	-30.7%
3	ILS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.50 - 28.00	15.0	-30.2%
4	NXT	Tiêu dùng không thiết yếu	3.20 - 8.00	3.9	-29.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.60 - 32.60	9.6	-28.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất					
% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP	
50.8%	18.1	6.60 - 18.10	Xây dựng và Vật liệu	PCM	
50.4%	17.0	8.10 - 17.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BNW	
40.0%	9.1	6.50 - 9.10	Truyền thông	IBD	
38.9%	5.0	2.90 - 5.00	Bất động sản	PWA	
37.6%	23.4	11.70 - 23.40	Xây dựng và Vật liệu	TLT	

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	35,620.0	554.3	17.6	3.65 - 5.73	7.3
2	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	369.1	322.9	58.2	24.90 - 61.00	-2.2
3	TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	22,218.2	201.8	3.8	2.31 - 4.23	16.3
4	FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	26,334.2	199.7	15.6	11.05 - 20.60	1.6
5	APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7,014.8	168.0	6.5	5.71 - 7.60	-6.9
6	IJC	Becamex IJC	Bất động sản	51,523.9	163.2	10.8	8.94 - 14.65	-9.6
7	LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	35,755.2	154.6	10.2	7.47 - 13.36	-1.9
8	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	27,805.3	143.6	176.0	100.20 - 181.50	9.9
9	TAL	Đầu tư bất động sản Taseco	Bất động sản	94,514.2	132.5	45.6	30.00 - 55.60	-13.6
10	ELC	ELCOM	Công nghệ Thông tin	21,021.0	131.2	23.0	17.43 - 26.24	4.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

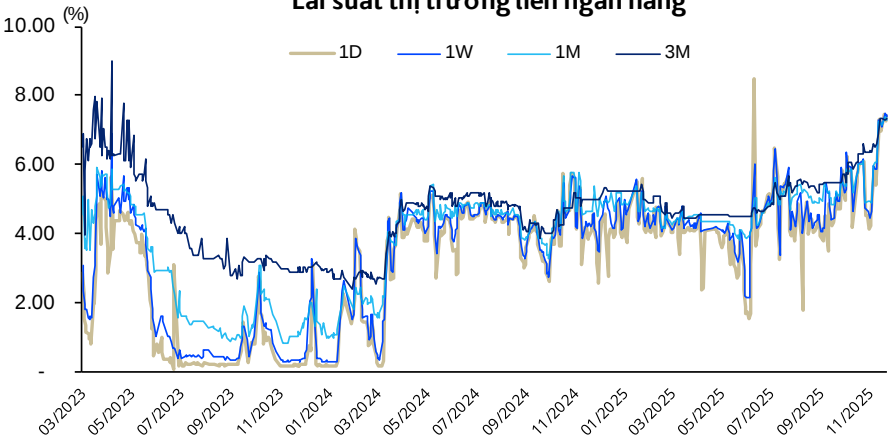
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	98.45	-0.6	-1.1	0.9	-9.3	
	VND/USD	26,309	-0.2	-0.2	-0.3	3.2	
	KRW/USD	1,477.15	0.3	0.4	6.0	0.4	
	JPY/USD	155.89	0.4	0.7	5.6	-0.8	
	EUR/USD	0.85	-0.8	-1.2	0.0	-11.8	
	SGD/USD	1.29	-0.3	-0.8	0.6	-5.4	
	CNY/USD	7.06	-0.2	-0.8	-1.0	-3.3	

Hàng hóa

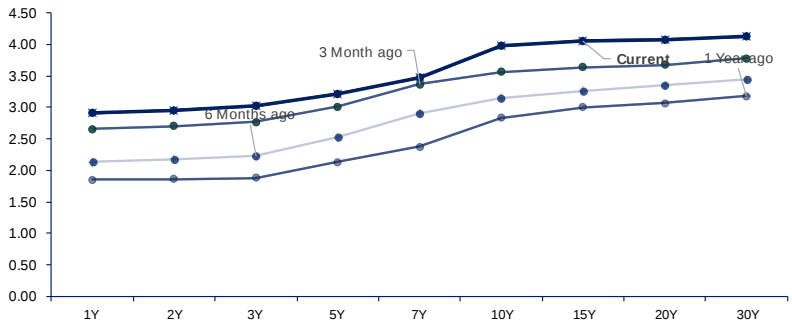
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	57.78	-3.8	-1.2	-7.8	-19.4	
	Xăng	176.21	-3.9	-9.9	-11.2	-12.0	
	Gas	4.18	-21.1	-7.9	42.0	14.9	
	Than	106.40	-3.5	-2.8	5.7	-15.0	
	Vàng	4,311.72	2.7	2.8	18.4	64.3	
	Bạc	63.88	9.5	20.0	51.4	121.0	
	Platinum	1,716.56	4.4	6.1	22.9	89.1	
	Quặng sắt	106.21	-1.5	2.6	1.0	2.5	
	Thép cán	3,261.00	-1.4	-0.8	-4.6	-6.1	
	Lúa mì	534.50	-1.2	-0.3	6.3	-3.1	
	Ngô	433.00	-0.9	-0.5	8.5	-5.6	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.91	2.96	3.02	3.21	3.47	3.98	4.06	3.64	3.26
Thay đổi (WoW)	1.00	1.00	1.00	1.40	1.00	2.60	3.70	4.40	4.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	PNJ	89.8	97	89	8.0%	PNJ có xu hướng cải thiện tốt trên MA 50. Giai đoạn cuối năm và giá vàng đang tăng cũng hỗ trợ cho dòng tiền tham gia PNJ
2	KDH	30.5	38.9	33.3	27.5%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong Q3 2025. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ có động lượng mạnh hơn thị trường chung
3	CTG	49.5	57	51	15.2%	Dòng tiền có dấu hiệu chú ý và neo giữ ở CTG tốt hơn trung bình ngành ngân hàng.
4	FPT	93.7	112	96	19.5%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
5	SIP	53	66.7	58	25.8%	Dòng tiền đổ vào KCN, và có sức mạnh động lượng tốt hơn thị trường chung

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.